

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-17
	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 1/6

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của tài liệu này
2. Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Giám đốc.
3. Tài liệu được sử dụng phải được phê duyệt, các bản sao phải có dấu hiệu kiểm soát.

PHÂN PHỐI:

NOI NHẬN	SỐ BẢN
Giám đốc	01
Phó Giám đốc	03
Thư ký ISO	01
Phòng Kế hoạch - Tài chính	01

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trần Văn Cao Sơn	Bùi Hành Quân	Nguyễn Tấn Liêm
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Giám đốc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-17
	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 2/6

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Trang/Phần liên quan sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trách nhiệm, trình tự giải quyết hồ sơ Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-17
	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 3/6

mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả công chức, người lao động thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính.

UBND tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh.

QT KHTC: Quy trình Kế hoạch - Tài chính.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Luật số 31/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68 và Luật số 35 ngày 20/11/2018. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>* Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp quy (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân. 		x
	<p>* Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố hợp quy (<i>theo mẫu</i>); - Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax; + Tên sản phẩm, hàng hóa; + Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật; + Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; 		x

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-17
	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 4/6

	+ Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá dựa trên kết quả tự thực hiện của tổ chức, cá nhân hoặc dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký.			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính và phân công công chức thực hiện.	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở	½ ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ <i>(kèm theo toàn bộ hồ sơ)</i>
Bước 2	Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Thông báo bằng văn bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.	Công chức Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Công chức Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở	04 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ <i>(kèm theo toàn bộ hồ sơ)</i> . - Dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy/Dự thảo văn bản Thông báo hủy bỏ việc xử lý hồ sơ.
	Trường hợp hồ sơ			06 ngày làm

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-17
	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 5/6

	công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định: Thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.		việc	trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>). - Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định/Dự thảo văn bản Thông báo hủy bỏ việc xử lý hồ sơ.
Bước 3	- Trình phát hành văn bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Trình phát hành văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Trình phát hành văn bản Thông báo cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>). - Dự thảo Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy/Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định/Dự thảo văn bản Thông báo hủy bỏ việc xử lý hồ sơ.
Bước 4	- Ký phát hành văn bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Ký phát hành thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>). - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy/Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT KHTC-17
	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: /9/2021
		Trang: 6/6

	định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. - Ký phát hành thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.			định/Văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định/Văn bản Thông báo hủy bỏ việc xử lý hồ sơ.
Bước 5	Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Công chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.	Văn thư Sở	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quy trình giải quyết hồ sơ (<i>kèm theo toàn bộ hồ sơ</i>). - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy/hoặc Văn bản đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ theo quy định/hoặc Thông báo hủy bỏ việc xử lý hồ sơ/hoặc văn bản xin lỗi (<i>nếu hồ sơ quá hạn</i>).
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		14,5 ngày làm việc		

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC: Không

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Hồ sơ theo mục 5.2
2	Văn bản không tiếp nhận hoặc Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy
<i>Hồ sơ được lưu tại Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống kho lưu trữ của cơ quan.</i>	